TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2024/QĐST- DS	*Đồng Hới, ngày 07 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 06/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 28/02/2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần S (trước đây là Công ty Công ty TNHH Srisawad Việt Nam)

Địa chỉ trụ sở chính: 128 N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Đại diện theo pháp luật: Ông S – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chính L, địa chỉ liên hệ: 362 T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (Theo Giấy ủy quyền số 282/2023/UQ-SVN ngày 25/10/2023)

- *Bị đơn:* Bà Trương Mỹ L, sinh năm: 1991

Cư trú: Tổ dân phố 1 Mỹ C, phường B, thành phố Đ, Quảng Bình

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác nhận số nợ phải thanh toán:

Tính đến ngày 28/02/2024, bà Trương Mỹ L còn phải có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S khoản vay tại Hợp đồng cầm cố số QBM2305010013 NA19X ngày 25/5/2023 số tiền là **13.100.000 đồng** (*Bằng chữ: Mười ba triệu, một trăm nghìn đồng),*bao gồm:

- Nợ gốc: 10.059.000 đồng;
- Nợ lãi: 721.000 đồng (1,1%/tháng);
- Phí hao mòn tài sản cầm cố: 2.320.000. đồng (3%/tháng).

2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán nợ:

Bà Trương Mỹ L phải thanh toán đủ số nợ gốc, nợ lãi, tiền phí hao mòn tài sản cầm cố nói trên cho Công ty cổ phần S theo lộ trình sau:

- Lần 1: Hạn cuối ngày 18/3/2024: Trả số tiền 2.184.000 đồng;
- Lần 2: Hạn cuối ngày 18/4/2024: Trả số tiền 2.184.000 đồng;
- Lần 3: Hạn cuối ngày 18/5/2024: Trả số tiền 2.184.000 đồng;
- Lần 4: Hạn cuối ngày 18/6/2024: Trả số tiền 2.184.000 đồng;
- Lần 5: Hạn cuối ngày 18/7/2024: Trả số tiền 2.184.000 đồng;
- Lần 6: Hạn cuối ngày 18/8/2024: Trả số tiền 2.184.000 đồng;

Trường hợp bà Trương Mỹ L không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ lần trả nợ nào trong lộ trình trả nợ nêu trên thì Công ty cổ phần Sawad Tiền có quyền yêu cầu bà Linh bàn giao tài sản sản cầm cố hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản cầm cố là xe mô tô hai bánh BKS: 73B1 – 349.44; loại xe: Honda Lead; màu sơn: Đỏ đen; số khung: RLHJF7922KZ010592, số máy: JF89E0050076; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 73 004637 do Công an thánh phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 16/5/2023, chủ xe: Trương Mỹ L để thu hồi nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nợ trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cầm cố và các văn bản thỏa thuận khác mà các bên đã ký kết.

2.3. Về án phí:

- Về án phí: Bà Trương Mỹ L thuận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 327.500 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm đồng).* Trả lại cho Công ty cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lại nộp tiền tạm ứng án phí số 0001036 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Mai Thị Mỹ Hạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN
QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 09 tháng 6 năm 2022

Tại Trụ sở TAND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Người giao: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh: Thẩm phán TAND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Người nhận: Công ty cổ phần Công nghiệp Đồng Tâm Quảng Bình, địa chỉ: Khu công nghiệp Tây Bắc, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Sỹ Lâm, sinh năm 1984, chức vụ: Giám đốc Công ty

Là bị đơn trong vụ án dân sự thụ lý số 133/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021.

Hai bên đã tiến hành giao nhận Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số /2022/QĐST-DS ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Biên bản kết thúc vào lúc 09 giờ 35 phút cùng ngày.

NGƯỜI GIAO NGƯỜI NHẬN

Mai Thị Mỹ Hạnh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Hới, ngày 17 tháng 01 năm 2022

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 17 tháng 01 năm 2022;

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyên ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 254/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự thật sự tự nguyên ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng thuận tình ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng thống nhất trình bày vợ chồng có 02 con chung, gồm: cháu Trần Văn Gia Hưng, sinh ngày 27/6/2017 và cháu Trần Ngọc An Chi, sinh ngày 27/4/2020. Sau khi ly hôn, anh Thành và chị Hằng thỏa thuận giao cháu Hưng và cháu Chi cho chị Hằng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Thành có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi cháu Trần Văn Gia Hưng đủ 18 tuổi.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Về án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ anh Thành phải chịu 150.000 đồng. Hai bên thỏa thuận anh Thành nộp thay số tiền án phí trên cho chị Hằng.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Toà án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó, thì Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA PHIÊN HÒA GIẢI	THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN HÒA GIẢI	THẨM PHÁN CHỦ TRÌ PHIÊN HÒA GIẢI
	Lê Thị Tuyết Nga	**Mai Thị Mỹ Hạnh**